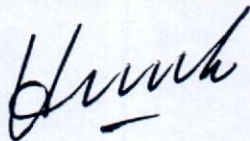




TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH  
YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ HIỆU : QT.NV.01  
LẦN BAN HÀNH : 01  
NGÀY BAN HÀNH : 30/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Trà Đình An	Nguyễn Thị T Thúy	Mai Công Danh
Chữ ký			
Chức vụ, chức danh	Trưởng phòng NV&TCTHA	Phó Cục trưởng	Cục trưởng



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/6

## **MỤC LỤC**

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**







<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/6

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, trình tự, thủ tục việc yêu cầu thi hành án dân sự.

## 2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với đương sự (*tổ chức, cá nhân*) có nhu cầu yêu cầu thực hiện việc thi hành án dân sự. Thẩm tra viên, Thư ký, Chấp hành viên (phụ trách hồ sơ) chịu trách nhiệm tham mưu chính. Công chức phụ trách bộ phận một cửa (*Văn thư, công chức tiếp dân*) có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</li> <li>- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</li> <li>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</li> </ul>



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/6

<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Đơn yêu cầu thi hành án	x	
	- Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật	x	
	- Giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	- Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu		x
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 ngày làm việc		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận một cửa		
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>		
	Không		
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

**QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
<b>B1</b>	- Nộp hồ sơ yêu cầu thi hành án tại Bộ phận một cửa - Khai thông tin hồ sơ yêu cầu thi hành án tại Cổng hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự	Đương sự/ người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn yêu cầu BM.NV.01.01
<b>B2</b>	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.01.02
<b>B3</b>	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng/Thẩm tra viên	Bộ phận một cửa	½ ngày	





<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/6

<b>B4</b>	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ yêu cầu thiếu tài liệu, cần bổ sung, sửa đổi tài liệu, thì có văn bản yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp, bổ sung, sửa đổi tài liệu.</li> <li>- Trường hợp người yêu cầu không có quyền yêu cầu, vụ việc không thuộc thẩm quyền của cơ quan THADS, hết thời hiệu thi hành án thì có văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án biết việc từ chối yêu cầu thi hành án.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ yêu cầu đầy đủ thủ tục, đúng quy định thì có văn bản Thông báo nhận đơn yêu cầu, đồng thời ban hành Quyết định thi hành án.</li> </ul>	Thẩm tra viên Văn phòng, Cục trưởng	3½ ngày	<p>Văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án</p> <p>Văn bản Thông báo nhận đơn yêu cầu; Quyết định thi hành án BM.NV.01.03</p>
<b>B5</b>	Trả kết quả thực hiện theo Quy trình hỗ trợ yêu cầu thi hành án trực tuyến.	Bộ phận một cửa/ cá nhân, tổ chức	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ yêu cầu thi hành án đã được giải quyết</li> <li>- Nộp hồ sơ giấy đối với trường hợp trực tuyến và nhận Quyết định thi hành án</li> </ul>

## 6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1	BM.NV.01.01	Đơn yêu cầu thi hành án
2	BM.NV.01.02	Phiếu nhận đơn
3	BM.NV.01.03	Quyết định thi hành án theo yêu cầu

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Hồ sơ yêu cầu thi hành án



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/6

2.	Quyết định thi hành án theo yêu cầu
----	-------------------------------------





TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH

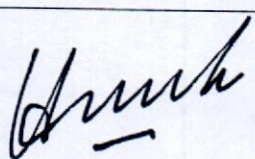
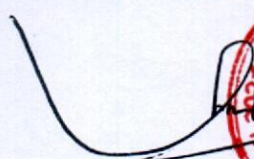

TCVN ISO 9001:2015

**QUY TRÌNH**  
**ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN**

MÃ HIỆU : QT.NV.05

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 30/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Trà Đình An	Nguyễn T T Thúy	Mai Công Danh
Chữ ký			
Chức vụ, chức danh	Trưởng phòng NV&TCTHA	Phó Cục trưởng	Cục trưởng



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/8

## **MỤC LỤC**

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**









<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/8

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự.

## 2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Bộ phận 1 cửa.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.
- Thông tư 200/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức chi bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/8

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</p>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Đơn đề nghị miễn hoặc giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự; Giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	2. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện miễn phí chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự:  Thuộc diện gia đình chính sách, có công với cách mạng. Đương sự là gia đình chính sách, có công với cách mạng phải có giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để chứng minh.	x	
	3. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau:  - Có thu nhập không đảm bảo mức sinh hoạt tối thiểu để sinh sống bình thường hoặc bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn.  Việc xác định mức sinh hoạt tối thiểu của người phải thi hành án và người mà người đó có nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo của từng địa phương nơi người đó cư trú, nếu địa phương chưa có quy định thì theo chuẩn hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng giai đoạn cụ thể.	x	



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/8

	<p>Mức tiền tối thiểu để lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh do Chấp hành viên ấn định căn cứ vào tính chất ngành, nghề kinh doanh; quy mô kinh doanh của người phải thi hành án và mức ấn định này có thể được điều chỉnh.</p> <p>- Thuộc diện neo đơn, tàn tật, ốm đau kéo dài.</p> <p>Đương sự có khó khăn về kinh tế, thuộc diện neo đơn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, sinh sống hoặc xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi người đó nhận thu nhập.</p> <p>Đương sự bị tàn tật, ốm đau kéo dài phải có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận</p>		
--	---	--	--

<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>
	01 bộ
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>
	05 ngày làm việc
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>
	Bộ phận 1 cửa
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>
	Không
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>

<b>QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC</b>				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
<b>B1</b>	Nộp đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS và tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Đương sự/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.05.01



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/8

<b>B2</b>	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.05.02
<b>B3</b>	Chuyển hồ sơ cho Thủ trưởng/Lãnh đạo đơn vị phụ trách	Bộ phận một cửa	½ ngày	
<b>B4</b>	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
<b>B5</b>	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chấp hành viên	01 ngày	Công văn phúc đáp
<b>B6</b>	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc đương sự đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Chấp hành viên	½ ngày	
<b>B7</b>	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
<b>B8</b>	Ban hành Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Cục trưởng	01 ngày	Quyết định miễn, giảm chi phí BM.NV.05.03
<b>B9</b>	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	Quyết định miễn, giảm chi phí BM.NV.05.03

## 6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.05.01	Đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
2.	BM.NV.05.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.05.03	Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/8

### 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS, Giấy ủy quyền (nếu có)
2.	Các tài liệu chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
3.	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
4.	Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS

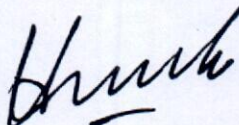
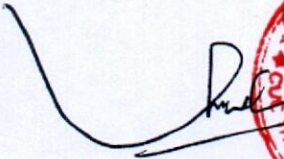



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH  
ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.04  
LẦN BAN HÀNH : 01  
NGÀY BAN HÀNH : 30/6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Trà Đình An	Nguyễn Thị T. Thúy	Mai Công Danh
Chữ ký			
Chức vụ, chức danh	Trưởng phòng NV&TCTHA	Phó Cục trưởng	Cục trưởng



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/8

## **MỤC LỤC**

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẢN LƯU**







<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/8

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm phí thi hành án dân sự.

## 2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Thủ trưởng, các Phó Thủ trưởng được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các phòng có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án; Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Bộ phận 1 cửa.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/8

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</li> <li>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;</li> <li>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.</li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Đơn đề nghị miễn hoặc giảm phí thi hành án dân sự; giấy ủy quyền (nếu có)	x	
	2. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện miễn phí thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;</li> <li>- Thuộc diện neo đơn được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận; thuộc diện tàn tật hoặc ốm đau kéo dài có tóm tắt hồ sơ bệnh án được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp huyện trở lên xác nhận;</li> <li>- Người được thi hành án xác minh chính xác sau khi cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 44a Luật Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án.</li> </ul>	x	
	3. Tài liệu có liên quan chứng minh điều kiện giảm phí thi hành án dân sự bao gồm 1 trong những điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận người có khó khăn về kinh tế thuộc chuẩn hộ nghèo;</li> </ul>	x	



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/8

	<p>- Người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án mà không phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cần huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại;</p> <p>- Người được thi hành án xác minh chính xác khi yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự xử lý được tài sản để thi hành án nếu phải áp dụng biện pháp cưỡng chế cần huy động lực lượng, trừ trường hợp tài sản đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại.</p>			
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 ngày làm việc			
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận 1 cửa			
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Không			
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC</b>				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
<b>B1</b>	Nộp đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS và tài liệu kèm theo chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS	Người được thi hành án/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.04.01
<b>B2</b>	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.04.02



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/8

<b>B3</b>	Chuyển hồ sơ cho Thủ trưởng/Lãnh đạo đơn vị phụ trách	Bộ phận một cửa	½ ngày	
<b>B4</b>	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
<b>B5</b>	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chấp hành viên	01 ngày	Công văn phúc đáp
<b>B6</b>	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc người phải nộp phí đề nghị miễn, giảm phí THADS	Chấp hành viên	½ ngày	
<b>B7</b>	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
<b>B8</b>	Ban hành Quyết định miễn, giảm phí THADS	Cục trưởng	01 ngày	Quyết định miễn, giảm phí THADS BM.NV.04.03
<b>B9</b>	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	1 ngày	Quyết định miễn, giảm phí THADS BM.NV.04.03

## 6. BIỂU MẪU

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên Biểu mẫu</b>
1.	BM.NV.04.01	Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS
2.	BM.NV.04.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.04.03	Quyết định miễn, giảm phí THADS của Cục THADS

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<b>TT</b>	<b>Hồ sơ lưu</b>
1.	Đơn đề nghị miễn, giảm phí THADS



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM PHÍ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.04
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/8

2.	Tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm phí THADS
3.	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm THADS
4.	Quyết định miễn, giảm phí THADS